

CHUYÊN ĐỀ 2

PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT VÀ BẬC HAI MỘT ẨN

Câu 1. Cho phương trình $ax + b = 0$. Chọn mệnh đề đúng:

- A. Nếu phương trình có nghiệm thì a khác 0.
- B. Nếu phương trình vô nghiệm thì $a = 0$.
- C. Nếu phương trình vô nghiệm thì $b = 0$.
- D. Nếu phương trình có nghiệm thì b khác 0.

Lời giải

Chọn B

Nếu $a \neq 0$ thì phương trình có nghiệm $x = -\frac{b}{a}$.

Nếu $a = 0$ và $b = 0$ thì phương trình có vô số nghiệm.

Nếu $a = 0$ và $b \neq 0$ thì phương trình có vô nghiệm.

Bởi vậy chọn B.

Câu 2. Phương trình $ax^2 + bx + c = 0$ có nghiệm duy nhất khi và chỉ khi:

- | | |
|------------------|--|
| A. $a = 0$. | B. $\begin{cases} a \neq 0 \\ \Delta = 0 \end{cases}$ hoặc $\begin{cases} a = 0 \\ b \neq 0 \end{cases}$. |
| C. $a = b = 0$. | D. $\begin{cases} a \neq 0 \\ \Delta = 0 \end{cases}$. |

Lời giải

Chọn B

Với $a \neq 0$ để phương trình có nghiệm duy nhất khi $\begin{cases} a \neq 0 \\ \Delta = 0 \end{cases}$

Với $a = 0$ để phương trình có nghiệm duy nhất khi $\begin{cases} b \neq 0 \\ a = 0 \end{cases}$.

Bởi vậy chọn B.

Câu 3. Phương trình $x^2 - (2 + \sqrt{3})x + 2\sqrt{3} = 0$:

- | | |
|---------------------------------|------------------------------|
| A. Có 2 nghiệm trái dấu. | B. Có 2 nghiệm âm phân biệt. |
| C. Có 2 nghiệm dương phân biệt. | D. Vô nghiệm. |

Lời giải

Chọn C

Ta có: $x^2 - (2 + \sqrt{3})x + 2\sqrt{3} = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 2 \\ x = \sqrt{3} \end{cases}$.

Bởi vậy chọn C.

Câu 4. Phương trình $x^2 + m = 0$ có nghiệm khi và chỉ khi:

- | | | | |
|--------------|--------------|-----------------|-----------------|
| A. $m > 0$. | B. $m < 0$. | C. $m \leq 0$. | D. $m \geq 0$. |
|--------------|--------------|-----------------|-----------------|

Lời giải

Chọn C

$$x^2 + m = 0 \Leftrightarrow x^2 = -m$$

Phương trình có nghiệm khi $m \leq 0$.

Bởi vậy chọn C.

Câu 5. Cho phương trình $ax^2 + bx + c = 0$ (1). Hãy chọn khẳng định **sai** trong các khẳng định sau:

- A. Nếu $P < 0$ thì (1) có 2 nghiệm trái dấu.
- B. Nếu $P > 0$ và $S < 0$ thì (1) có 2 nghiệm.

- C. Nếu $P > 0$ và $S < 0$ và $\Delta > 0$ thì (1) có 2 nghiệm âm.
 D. Nếu $P > 0$ và $S < 0$ và $\Delta > 0$ thì (1) có 2 nghiệm dương.

Lời giải

Chọn B

Ta xét phương trình $x^2 - x + 1 = 0$ vô nghiệm với $P = 1 > 0$, $S = -1 < 0$.

Bởi vậy chọn B.

- Câu 6.** Cho phương trình $ax^2 + bx + c = 0$ ($a \neq 0$). Phương trình có hai nghiệm âm phân biệt khi và chỉ khi :
- | | |
|---|---|
| A. $\Delta > 0$ và $P > 0$. | B. $\Delta > 0$ và $P > 0$ và $S < 0$. |
| C. $\Delta > 0$ và $P > 0$ và $S < 0$. | D. $\Delta > 0$ và $S < 0$. |

Lời giải

Chọn C

F_ong trìn_h có hai nghiệm âm phân biệt khi và chỉ khi $\begin{cases} \Delta > 0 \\ S < 0 \\ P > 0 \end{cases}$.

Bởi vậy chọn C.

- Câu 7.** Cho phương trình $(\sqrt{3}+1)x^2 + (2-\sqrt{5})x + \sqrt{2}-\sqrt{3} = 0$. Hãy chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau:
- | | |
|---------------------------------------|------------------------------------|
| A. Phương trình vô nghiệm. | B. Phương trình có 2 nghiệm dương. |
| C. Phương trình có 2 nghiệm trái dấu. | D. Phương trình có 2 nghiệm âm. |

Lời giải

Chọn C

Ta có: $P = \sqrt{2} - \sqrt{3} < 0$ nên pt có 2 nghiệm trái dấu.

Bởi vậy chọn C.

- Câu 8.** Hai số $1-\sqrt{2}$ và $1+\sqrt{2}$ là các nghiệm của phương trình:

A. $x^2 - 2x - 1 = 0$. B. $x^2 + 2x - 1 = 0$. C. $x^2 + 2x + 1 = 0$. D. $x^2 - 2x + 1 = 0$.

Lời giải

Chọn A

Ta có: $\begin{cases} S = 2 \\ P = -1 \end{cases} \Rightarrow pt : x^2 - Sx + P = 0 \Rightarrow x^2 - 2x - 1 = 0$.

Bởi vậy chọn A.

- Câu 9.** $\sqrt{2}$ và $\sqrt{3}$ là hai nghiệm của phương trình :

A. $x^2 - (\sqrt{2} - \sqrt{3})x - \sqrt{6} = 0$.	B. $x^2 - (\sqrt{2} + \sqrt{3})x + \sqrt{6} = 0$.
C. $x^2 + (\sqrt{2} + \sqrt{3})x + \sqrt{6} = 0$.	D. $x^2 - (\sqrt{2} - \sqrt{3})x - \sqrt{6} = 0$.

Lời giải

Chọn B

Ta có: $\begin{cases} S = \sqrt{2} + \sqrt{3} \\ P = \sqrt{6} \end{cases} \Rightarrow pt : x^2 - Sx + P = 0 \Rightarrow x^2 - (\sqrt{2} + \sqrt{3})x + \sqrt{6} = 0$.

Bởi vậy chọn B.

- Câu 10.** Phương trình $(m^2 - m)x + m - 3 = 0$ là phương trình bậc nhất khi và chỉ khi :

A. $m \neq 0$. B. $m \neq 1$. C. $m \neq 0$ hoặc $m \neq 1$. D. $m \neq 1$ và $m \neq 0$.

Lời giải

Chọn D

Phương trình $(m^2 - m)x + m - 3 = 0$ là phương trình bậc nhất khi và chỉ khi
 $m^2 - m \neq 0 \Leftrightarrow \begin{cases} m \neq 1 \\ m \neq 0 \end{cases}$.

Bởi vậy chọn D.

Câu 11. Câu nào sau đây **sai** ?

- A. Khi $m=2$ thì phương trình : $(m-2)x+m^2-3m+2=0$ vô nghiệm.
- B. Khi $m \neq 1$ thì phương trình : $(m-1)x+3m+2=0$ có nghiệm duy nhất.
- C. Khi $m = 2$ thì phương trình : $\frac{x-m}{x-2} + \frac{x-3}{x} = 3$ có nghiệm.
- D. Khi $m \neq 2$ và $m \neq 0$ thì phương trình : $(m^2 - 2m)x + m + 3 = 0$ có nghiệm.

Lời giải

Chọn A

Xét đáp án A : Khi $m=2$ phương trình có dạng $0.x+0=0$ có nghiệm vô số nghiệm.
 Nên chọn A.

Câu 12. Khẳng định đúng nhất trong các khẳng định sau là :

- A. Phương trình: $3x+5=0$ có nghiệm là $x=-\frac{5}{3}$.
- B. Phương trình: $0x-7=0$ vô nghiệm.
- C. Phương trình: $0x+0=0$ có tập nghiệm \mathbb{R} .
- D. Cả a, b, c đều đúng.

Lời giải

Chọn D

Phương trình: $3x+5=0$ có nghiệm là $x=-\frac{5}{3}$.

Phương trình: $0x-7=0$ vô nghiệm.

Phương trình: $0x+0=0$ có tập nghiệm \mathbb{R} .

Nên chọn D.

Câu 13. Phương trình : $(a-3)x+b=2$ vô nghiệm với giá trị a, b là :

- A. $a=3, b$ tuỳ ý.
- B. a tuỳ ý, $b=2$.
- C. $a=3, b=2$.
- D. $a=3, b \neq 2$.

Lời giải

Chọn D

Ta có: $(a-3)x+b=2 \Leftrightarrow (a-3)x=2-b$.

Phương trình vô nghiệm khi $\begin{cases} a=3 \\ b \neq 2 \end{cases}$.

Bởi vậy chọn D.

Câu 14. Cho phương trình : $x^2 + 7x - 260 = 0$ (1). Biết rằng (1) có nghiệm $x_1 = 13$. Hỏi x_2 bằng bao nhiêu :

- A. -27.
- B. -20.
- C. 20.
- D. 8.

Lời giải

Chọn B

Ta có: $x_1 + x_2 = -7 \Rightarrow x_2 = -7 - x_1 = -20$.

Bởi vậy chọn B.

Câu 15. Phương trình $(m^2 - 4m + 3)x = m^2 - 3m + 2$ có nghiệm duy nhất khi:

- A. $m \neq 1$.
- B. $m \neq 3$.
- C. $m \neq 1$ và $m \neq 3$.
- D. $m=1$ và $m=3$.

Lời giải

Chọn C

Phương trình có nghiệm khi $(m^2 - 4m + 3) \neq 0 \Leftrightarrow \begin{cases} m \neq 1 \\ m \neq 3 \end{cases}$.

Bởi vậy chọn C.

Câu 16. Phương trình $(m^2 - 2m)x = m^2 - 3m + 2$ có nghiệm khi:

- A. $m = 0$. B. $m = 2$. C. $m \neq 0$ và $m \neq 2$. D. $m \neq 0$.

Lời giải

Chọn C

Phương trình có nghiệm khi $m^2 - 2m \neq 0 \Leftrightarrow \begin{cases} m \neq 0 \\ m \neq 2 \end{cases}$.

Bởi vậy chọn C.

Câu 17. Tìm m để phương trình $(m^2 - 4)x = m(m+2)$ có tập nghiệm là \mathbb{R} :

- A. $m = 2$. B. $m = -2$. C. $m = 0$. D. $m \neq -2$ và $m \neq 2$.

Lời giải

Chọn B

Phương trình có vô số nghiệm khi $\begin{cases} m^2 - 4 = 0 \\ m(m+2) = 0 \end{cases} \Leftrightarrow m = -2$.

Bởi vậy chọn B.

Câu 18. Phương trình $(m^2 - 3m + 2)x + m^2 + 4m + 5 = 0$ có tập nghiệm là \mathbb{R} khi:

- A. $m = -2$. B. $m = -5$. C. $m = 1$. D. Không tồn tại m .

Lời giải

Chọn D

Phương trình có vô số nghiệm khi $\begin{cases} m^2 - 3m + 2 = 0 \\ m^2 + 4m + 5 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow m \in \emptyset$.

Bởi vậy chọn D.

Câu 19. Phương trình $(m^2 - 5m + 6)x = m^2 - 2m$ vô nghiệm khi:

- A. $m = 1$. B. $m = 6$. C. $m = 2$. D. $m = 3$.

Lời giải

Chọn D

Phương trình có vô nghiệm khi $\begin{cases} m^2 - 5m + 6 = 0 \\ m^2 - 2m \neq 0 \end{cases} \Leftrightarrow m = 3$.

Bởi vậy chọn D.

Câu 20. Phương trình $(m+1)^2 x + 1 = (7m-5)x + m$ vô nghiệm khi:

- A. $m = 2$ hoặc $m = 3$. B. $m = 2$. C. $m = 1$. D. $m = 3$.

Lời giải

Chọn A

Ta có $(m+1)^2 x + 1 = (7m-5)x + m \Leftrightarrow (m^2 - 5m + 6) = m - 1$.

Phương trình có vô nghiệm khi $\begin{cases} m^2 - 5m + 6 = 0 \\ m - 1 \neq 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} m = 2 \\ m = 3 \end{cases}$.

Bởi vậy chọn A.

Câu 21. Điều kiện để phương trình $m(x - m + 3) = m(x - 2) + 6$ vô nghiệm là:

- A. $m = 2$ hoặc $m = 3$. B. $m \neq 2$ và $m \neq 3$. C. $m \neq 2$ hoặc $m = 3$. D. $m = 2$ hoặc $m \neq 3$.

Lời giải

Chọn B

Ta có $m(x-m+3) = m(x-2)+6 \Leftrightarrow 0.x = m^2 - 5m + 6$.

Phương trình vô nghiệm khi $m^2 - 5m + 6 \neq 0 \Leftrightarrow \begin{cases} m \neq 2 \\ m \neq 3 \end{cases}$.

Bởi vậy chọn B.

Câu 22. Phương trình $(m-1)x^2 + 3x - 1 = 0$. Phương trình có nghiệm khi:

A. $m \geq -\frac{5}{4}$.

B. $m \leq -\frac{5}{4}$.

C. $m = -\frac{5}{4}$.

D. $m = \frac{5}{4}$.

Lời giải

Chọn A

Với $m=1$ ta được phương trình $3x-1=0 \Leftrightarrow x=\frac{1}{3}$.

Với $m \neq 1$ Phương trình có nghiệm khi $3^2 + 4(m-1) \geq 0 \Leftrightarrow m \geq -\frac{5}{4}$.

Bởi vậy chọn A.

Câu 23. Cho phương trình $x^2 + 2(m+2)x - 2m - 1 = 0$ (1). Với giá trị nào của m thì phương trình (1) có nghiệm:

A. $m \leq -5$ hoặc $m \geq -1$.

B. $m < -5$ hoặc $m > -1$.

C. $-5 \leq m \leq -1$.

D. $m \leq 1$ hoặc $m \geq 5$.

Lời giải

Chọn A

Phương trình có nghiệm khi $(m+2)^2 + 2m + 1 \geq 0 \Leftrightarrow m^2 + 6m + 5 \geq 0 \Leftrightarrow \begin{cases} m \geq -1 \\ m \leq -5 \end{cases}$.

Bởi vậy chọn A.

Câu 24. Cho phương trình $mx^2 - 2(m-2)x + m - 3 = 0$. Khẳng định nào sau đây là sai:

A. Nếu $m > 4$ thì phương trình vô nghiệm.

B. Nếu $0 \neq m \leq 4$ thì phương trình có nghiệm: $x = \frac{m-2-\sqrt{4-m}}{m}, x = \frac{m-2+\sqrt{4-m}}{m}$.

C. Nếu $m = 0$ thì phương trình có nghiệm $x = \frac{3}{4}$.

D. Nếu $m = 4$ thì phương trình có nghiệm kép $x = \frac{3}{4}$.

Lời giải

Chọn D

Với $m=0$ ta được phương trình $4x-3=0 \Leftrightarrow x=\frac{3}{4}$.

Với $m \neq 0$ ta có $\Delta = (m-2)^2 - m(m-3) = -m+4$.

Với $m=4$ phương trình có nghiệm kép $x = \frac{1}{2}$.

Bởi vậy chọn D.

Câu 25. Với giá trị nào của m thì phương trình: $mx^2 + 2(m-2)x + m - 3 = 0$ có 2 nghiệm phân biệt?

A. $m \leq 4$.

B. $m < 4$.

C. $m < 4$ và $m \neq 0$.

D. $m \neq 0$.

Lời giải

Chọn C